

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HS-ST

Ngày 19-9-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hoa

2/ Ông Ngô Văn Bi

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị N Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Toàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn P. T (tên gọi khác N), sinh ngày 16 tháng 12 năm 19xx, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. Nghề nghiệp: Làm thuê. Chứng minh nhân dân số: 312283400 cấp ngày 18/02/2011, nơi cấp: Công an tỉnh Tiền Giang; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V. T, sinh năm 19xx và bà Nguyễn Thị K. H, sinh năm 19xx. Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 02/3/2023, Tạm giam từ ngày 04/3/2023; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Người làm chứng:***

1/ Phạm T. T, sinh ngày 01/11/20xx (vắng mặt)

2/ Trần K. D, sinh ngày 03/6/20xx (có mặt)

Người giám hộ cho D: bà Trần Thị N T, sinh năm: 19xx (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

3/ Ngô B. C, sinh năm 20xx. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

4/ Lê Q. B, sinh năm 20xx. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh

Tiền Giang. (vắng mặt)

5/ Võ Nguyễn H. A, sinh năm 20xx. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

6/ Trần M. C, sinh năm 20xx. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/02/20xx, bị cáo T điện thoại với người tên C ngụ ở xã L, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) qua mạng xã hội Zalo hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) để sử dụng thì C đồng ý, C điện thoại với bị cáo rồi chỉ C đến nhà bị cáo để giao ma túy. Sau khi nhận được 01 tép (gói nilong) ma túy, bị cáo để toàn bộ ma túy mua được vào trong dụng cụ sử dụng ma túy (cái nỏ) rồi sử dụng trong ngày 28/02/20xx hết hơn phân nửa số ma túy trên.

Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 01/3/2023, C điện thoại cho bị cáo hỏi mua ma túy để sử dụng không thì bị cáo đồng ý mua với giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) để sử dụng. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, C giao ma túy tại nhà bị cáo, bị cáo cất giữ số ma túy trên trong ví da của mình và bỏ trong túi quần đang mặc.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm T. T điện thoại hỏi bị cáo có ma túy không để ghé nhà chơi thì bị cáo nói có và kêu T qua để sử dụng. Sau khi điện thoại cho bị cáo, T đến nhà Trần K. D để rủ D đi sử dụng ma túy tại nhà bị cáo thì D đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, T cùng D đi xe mô tô đến nhà của bị cáo và nằm võng bấm điện thoại chờ bị cáo vô nhà để sử dụng ma túy, do lúc này bị cáo đang sửa ao ở ngoài vườn.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, Ngô B. C và Lê Q. B đang nhậu cùng nhau. Sau khi nhậu say, C và B nảy sinh ý định sử dụng ma túy nên rủ nhau đến nhà bị cáo để sử dụng ma túy do trước đó C và B đã nhiều lần đến nhà bị cáo xin sử dụng ma túy đã đều được đồng ý. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, C và B trên đường đi đến nhà bị cáo thì gặp Lê Văn L và Hồ N T, N T và L hỏi B đi đâu thì B nói đi chơi (không nói rõ đi đâu, làm gì) rồi B hỏi N T và L đi không thì N T và L đồng ý. Khi đến nhà bị cáo, N T và L nằm ngoài võng trước nhà bị cáo chơi điện thoại, B và C đi vào trong nhà thì gặp Tr T, D và bị cáo. Do có mâu thuẫn từ trước nên B dùng tay đánh vào mặt Tr T 02 cái thì được bị cáo can ngăn, sau đó B bỏ ra võng nằm. Lúc này, ở trong phòng ngủ của bị cáo, bị cáo cùng D, Tr T đang chuẩn bị sử dụng ma túy nên C hỏi bị cáo còn ma túy không cho C sử dụng thì bị cáo đồng ý, C mới ra kêu B vào cùng sử dụng ma túy với Tr T, D thì B đồng ý. Sau đó, Tr T, D, B, C cùng sử dụng hết số ma túy có sẵn trong nỏ tại phòng ngủ của bị cáo, riêng thời điểm này bị cáo không tham gia sử dụng số ma túy này là do ngày 28/02/2023 bị cáo đã sử dụng còn lại 01 ít để sẵn trong nỏ.

Khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, Võ Nguyễn H. A đến nhà bị cáo với mục đích là xin sử dụng ma túy. Khi đến, H. A đi vào phòng ngủ của bị cáo và xin sử

dụng ma túy (H. A khai nhận chưa kịp sử dụng ma túy) thì bị lực lượng Công an xã T kết hợp với Công an huyện Tân Phú Đông tiến hành kiểm tra hành chính. Khi lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện bị cáo cầm trên tay một ví da, kiểm tra bên trong ví da phát hiện một túi nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ vật chứng.

Theo kết luận giám định số 33 ngày 03/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: 01 (một) gói nilong màu trắng bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy được niêm phong trong 01 bì thư màu trắng có các chữ ký ghi họ tên: Trần Thanh Nam, Đoàn Khắc Huy, Nguyễn Văn Xinh, Nguyễn P. T và dấu tròn màu đỏ có nội dung CÔNG AN XÃ T - CÔNG AN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG; gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4668gam, loại Methamphetamine.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (một) túi nilon màu trắng chứa chất tinh thể rắn màu trắng nghi là ma túy đã được niêm phong trong bì thư màu trắng có chữ ký ghi họ tên Trần Thanh Nam, Đoàn Khắc Huy, Nguyễn Văn Xinh, Nguyễn P. T và dấu tròn màu đỏ có in dòng chữ “CÔNG AN XÃ T - CÔNG AN HUYỆN TÂN ĐÔNG - TỈNH TIỀN GIANG”.

- 01 (một) ví da hình chữ nhật có kích thước (9x11) cm.
- 01 (một) điện thoại di động màng hình cảm ứng hiệu OPPO, đã qua sử dụng, không kiểm tra trình trạng hoạt động máy.
- Số tiền 1.630.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).
- 01 (một) dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá (Methamphetamine), thân bình làm bằng thủy tinh.
- 02 (hai) bật lửa bằng gas đã qua sử dụng.
- 02 (hai) đầu khò gas mini đã qua sử dụng.
- 33 (ba mươi ba) ống thủy tinh hình trụ tròn đường kính 0,5cm, dài 20cm.
- 02 (hai) bình gas mini, trên thân bình gas mini có chữ “BLUESKY” có kích thước: C 16cm, đường kính 5,2cm đã qua sử dụng.
- 76 (bảy mươi sáu) ống hút nhựa nhiều màu chưa qua sử dụng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông đã trao trả lại cho bị cáo Nguyễn P. T gồm: Số tiền 1.630.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng), do đây là tiền cá nhân của bị cáo không dùng vào mục đích phạm tội.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKSTPĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn P. T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn P. T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn P. T từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ Luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng, riêng 01 điện thoại hiệu OPPO tịch thu sung Quỹ Nhà nước.

Buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã nêu. Ngày 01/3/2023 bị cáo có cho Tr T, D, B, C sử dụng ma túy đá tại nhà của bị cáo, khi lực lượng Công an đến thì có thu giữ 01 gói ma túy của bị cáo chưa sử dụng để trong ví da mà bị cáo đang giữ trong người. Bị cáo xác định việc Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ tang vật là đúng như biên bản đã lập, bị cáo thừa nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là có tội. Bị cáo nói lời nói sau cùng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người làm chứng Trần K. D trình bày; ngày 01/3/2023 D có đến nhà của bị cáo T sử dụng ma túy, ma túy là do T cho sử dụng miễn phí, các dụng cụ sử dụng cũng là của T, sau đó thì bị lực lượng công an vào bắt như bị cáo đã trình bày. Ngoài ra, trước đó T còn cho D sử dụng ma túy vài lần nữa, tất cả đều cho sử dụng miễn phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực hành vi, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã thực hiện các hành vi như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 01/3/2023 tại nhà bị cáo lực lượng Công an huyện Tân Phú Đông phối hợp với Công an xã T, huyện Tân Phú Đông kiểm tra bắt quả tang

bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ma túy thu giữ qua giám định có khối lượng là 0,4668 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo khai nhận mục đích tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Cùng thời gian trên, tại nhà bị cáo lực lượng Công an còn bắt quả tang bị cáo có hành vi “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho Lê Q. B, Ngô B. C, Phạm T. T, Trần K. D sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có Phạm T. T **sinh ngày 01/11/2007**, Trần K. D **sinh ngày 03/6/2008** là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi. Qua test nhanh, các đối tượng Lê Q. B, Ngô B. C, Phạm T. T, Trần K. D đều dương tính với chất ma túy. Các đối tượng Lê Q. B, Ngô B. C, Phạm T. T, Trần K. D và bị cáo đều thừa nhận ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đều do bị cáo cung cấp để cho các đối tượng trên sử dụng. Ngoài ra, trong khoảng thời gian từ trước Tết nguyên đán năm 2023 (khoảng tháng 12/2022 âm lịch) cho đến ngày bị bắt, bị cáo còn có hành vi nhiều lần “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại nhà của mình cho Võ Nguyễn H. A, Lê Q. B, Ngô B. C, Phạm T. T, Trần K. D và Trần M. C sử dụng trái phép chất ma túy.

Qua lời khai của bị cáo, người làm chứng tại phiên tòa, vật chứng thu giữ được và đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

“1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên;

b) Đối với 02 người trở lên;

c) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;

.....”

[3] Xét về động cơ và mục đích phạm tội: Bị cáo T đủ khả năng để nhận biết được rằng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép chất

ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về độc quyền quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, bởi lẽ ma túy là chất có tính gây nghiện, việc nghiện ngập dẫn đến suy đồi đạo đức xã hội và là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm minh nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt thật nghiêm khắc và cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng..

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, cần xem xét mức hình phạt nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo phạm tội có 03 tình tiết định khung hình phạt của tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 33 ghi ngày 03 tháng 3 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Trần Thanh Dũng (trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Hải (bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên bì thư. Bên trong có 01(một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,4256gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) ví da hình chữ nhật có kích thước (9x11) cm.

- 01 (một) dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá (Methamphetamine), thân bình làm bằng thủy tinh.

- 02 (hai) bật lửa bằng gas đã qua sử dụng.

- 02 (hai) đầu khò gas mini đã qua sử dụng.

- 33 (ba mươi ba) ống thủy tinh hình trụ tròn đường kính 0,5cm, dài 20cm.

- 02 (hai) bình gas mini, trên thân bình gas mini có chữ “BLUESKY” có kích

thuốc: C 16cm, đường kính 5,2cm đã qua sử dụng.

- 76 (bảy mươi sáu) ống hút nhựa nhiều màu chưa qua sử dụng.

Đối với 01 điện thoại OPPO bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua ma túy về tàng trữ do đó tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Đối với Phạm T. T có hành vi rủ Trần K. D đến nhà bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên cả T và D đều là người nghiện ma túy, đồng thời đến thời điểm vi phạm T chưa đủ 16 tuổi nên hành vi của Phạm T. T không cấu thành tội phạm.

Đối với Lê Q. B có hành vi rủ Ngô B. C đến nhà bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên cả B và C đều là người nghiện ma túy nên hành vi của Lê Q. B không cấu thành tội phạm.

Đối với Trần M. C có hành vi rủ Nguyễn Trọng Nhân đến nhà bị cáo để sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên cả Chiến và Nhân đều là người nghiện ma túy nên hành vi của Trần M. C không cấu thành tội phạm.

Các đối tượng Phạm T. T, Trần K. D, Ngô B. C, Lê Q. B, Võ Nguyễn H. A, Trần M. C đến nhà bị cáo nhiều lần sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên T, D, C, B, H. A và Chiến không có bàn bạc, giúp sức với bị cáo trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không đồng phạm với bị cáo.

Đối với Phạm T. T, Trần K. D, Ngô B. C, Lê Q. B có sử dụng ma túy trong phòng ngủ của nhà bị cáo nhưng T, D, C, B không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên không phạm tội.

Đối với Lê Văn L, Hồ N T, Võ Nguyễn H. A, Trần M. C, Nguyễn Trọng Nhân có mặt tại nhà của bị cáo trước và trong khi bị cáo bị bắt nhưng L, T, H. A, Chiến, Nhân không biết bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên không phạm tội.

Đối với người thanh niên tên C ngụ xã L, huyện Gò Công Tây có hành vi bán ma túy cho bị cáo Nguyễn P. T, hành vi của C có dấu hiệu của tội mua bán trái phép chất ma túy. Qua xác minh Công an xã L cung cấp địa phương có người tên Lê Thanh C, sinh năm 19xx ngụ ấp Khương Ninh, xã L, huyện Gò Công Tây. Tuy nhiên hiện tại C vắng mặt tại địa phương, không làm việc được, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú Đông chưa làm việc được đối tượng, khi nào làm việc được nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[9] Qua xem xét những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ vào: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm a, b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn P. T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn P. T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (tám) năm tù, về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”

Tổng hợp hình phạt của hai tội bị cáo Nguyễn P. T phải chấp hành là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 3 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 (một) bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 33 ghi ngày 03 tháng 3 năm 2023; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (giám định viên), Trần Thanh Dũng (trợ lý giám định viên), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Hải (bên nhận) và dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG trên bì thư. Bên trong có 01(một) gói nylon màu trắng được dán kín chứa 0,4256gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine và 01 (một) vỏ bao gói nylon màu trắng đã bị cắt một đầu để lấy mẫu giám định.

- 01 (một) ví da hình chữ nhật có kích thước (9x11) cm; 01 (một) dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá (Methamphetamine), thân bình làm bằng thủy tinh; 02 (hai) bật lửa bằng gas đã qua sử dụng; 02 (hai) đầu khò gas mini đã qua sử dụng.

- 33 (ba mươi ba) ống thủy tinh hình trụ tròn đường kính 0,5cm, dài 20cm.

- 02 (hai) bình gas mini, trên thân bình gas mini có chữ “BLUESKY” có kích thước: C 16cm, đường kính 5,2cm đã qua sử dụng.

- 76 (bảy mươi sáu) ống hút nhựa nhiều màu chưa qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng hiệu OPPO, đã qua sử dụng, không kiểm tra trình trạng hoạt động máy.

(Tang vật theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 9 năm 2023 giữa Công an huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang)

Thi hành khi án có hiệu lực.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn P. T Đạt phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí

hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND H. Tân Phú Đông.
- Cơ quan CSĐT; THA hình sự CA H. Tân Phú Đông.
- Nhà tạm giữ CA H. Tân Phú Đông.
- Chi cục THADS H. Tân Phú Đông.
- UBND xã T, H. Tân Phú Đông.
- Bị cáo Nguyễn P. T.
- Người tham gia tố tụng khác.
- Bộ phận THA phạt tù.
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm